

Bản án số: 19/2025/HSST
Ngày 28/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Dũng và ông Trần Lê Anh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Ông Luyện Văn Thông - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/HSST, ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

P, sinh ngày 05/06/1987 tại thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: xóm Yên Hội, xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Vương Hải và bà Nguyễn Thị Tuấn; có chồng: K và 03 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh F – Cán bộ tư pháp (có mặt).

Công tác tại: UBND xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

-Anh Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi cư trú: Xóm Yên Hội, xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/02/2023, do nợ tiền của nhiều người, đến hạn trả tiền nhưng không có tiền trả, K và vợ là P cùng trú tại xóm Yên Hội, xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 2362, tờ bản đồ số 10, diện tích 94,8m², địa chỉ: xóm Yên Hội, xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An mang tên K và P do Kim cung cấp đến nhà anh Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1978, trú tại xóm Yên Hội, xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An để thế chấp nhằm mục đích vay số tiền 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) từ ngày 20/02/2023 đến ngày 14/02/2024. Hai bên thỏa thuận hết thời hạn vay nếu Kim và Hằng không trả được tiền thì anh Đức có quyền chuyển nhượng mảnh đất nói trên sang tên mình. Lúc này Hằng biết giấy chứng nhận đó là giả, nhưng vì khó khăn nên Hằng vẫn viết hợp đồng chuyển nhượng thửa đất này cho anh Đức. Trong quá trình vay, Hằng và Kim đã trả lãi 30.000.000 đồng cho anh Đức, tiền gốc chưa trả được. Đến thời hạn trả tiền, anh Đức yêu cầu Kim và Hằng trả số tiền nói trên, tuy nhiên Kim và Hằng đều trốn tránh không trả nợ. Qua tìm hiểu, anh Đức phát hiện giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất nói trên là giả nên đã làm đơn tố cáo đến Công an huyện Yên Thành.

Tại Kết luận giám định số 154/KL-KTHS ngày 17/07/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất kí hiệu DD566413, thửa đất số 2362, tờ bản đồ số 10, diện tích 94,8m², địa chỉ: xóm Yên Hội, xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An mang tên K và P là giả”.

Tại Công văn trả lời của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Nghệ An, chi nhánh huyện Yên Thành trả lời: Thửa đất số 2362, tờ bản đồ số 10, diện tích 94,8m², địa chỉ: xóm Yên Hội, xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã thực hiện đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Trịnh Như Phong, sinh năm 1989 và bà Hồ Thị Liệu sinh năm 1996 cùng trú tại xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Thửa đất trên thực hiện đăng ký thế chấp tại ngân hàng TMCP Nam Á CN tại Nghệ An PGD Diễn Châu theo hồ sơ số TC 04500 ngày 22/05/2024.

Đối với ông Phùng Đình Trung là cán bộ tư pháp xã Đô Thành, lúc chứng thực, ông Trung không biết đó là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm đối với ông Phùng Đình Trung.

Đối với anh Nguyễn Văn Đức có hành vi cho vay với lãi suất cao nhưng lãi suất cho vay chưa vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, P không biết nguồn gốc, không biết từ đâu mà K có nên hiện chưa xác định được người làm giả giấy chứng nhận nói trên. Khi nào xác định được, đề nghị xử lý đúng quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Anh Nguyễn Văn Đức yêu cầu K và P trả lại toàn bộ số tiền 700.000.000 đồng mà Kim, Hằng đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để vay.

***Vật chứng vụ án:**

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đức đã tự nguyện giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành. Vật chứng hiện được lưu tại hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 10/ CT-VKS-YT ngày 18/01/2025 của VKSND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố P về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- ,p dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: P từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về dân sự: Anh Đức yêu cầu ông K và bị cáo P trả 700.000.000 đồng tiền vay. Đây là hợp đồng dân sự, hai bên đã ký kết và thực hiện hợp đồng Do vậy đây là quan hệ dân sự nên không chấp nhận yêu cầu của anh Đức. Đề nghị anh Đức làm đơn khởi kiện vụ án dân sự để giải quyết theo quy định của pháp luật.

-Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí bản luận tội của kiểm sát viên và không tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không tranh luận gì với kiểm sát viên.

Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 20/02/2023, do nợ tiền đến hạn phải trả nên K và P đã sử dụng “giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất” giả đối với thửa đất số 2362 tờ bản đồ số 10, diện tích 94,8m², địa chỉ: xóm

Yên Hội, xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đến nhà anh Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1978, trú tại xóm Yên Hội, xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An để thế chấp vay 700.000.000 đồng. Quá trình vay P và K đã trả 30.000.000 đồng tiền lãi cho anh Đức.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định, có đủ căn cứ xác định P sử dụng “giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất” giả, mục đích lừa để thế chấp tài sản vay tiền.

Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Hằng là ít nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Nó đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước về quản lý con dấu và tài liệu, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn. Bị cáo biết hành vi sử dụng giấy tờ giả của cơ quan tổ chức nhằm mục đích thế chấp tài sản là trái pháp luật nhưng vì để vay tiền trả nợ mà bị cáo cố tình thực hiện việc phạm tội. Chính vì vậy phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

Tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn định, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có tài sản và thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với bị can K đã xuất cảnh ra khỏi nước Việt Nam vào ngày 02/05/2024, hiện không xác định được ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an huyện

Yên Thành ra Quyết định truy nã đối với bị can. Đã Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Phùng Đình Trung là cán bộ tư pháp xã Đô Thành, lúc chứng thực, ông Trung không biết đó là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phùng Đình Trung là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn Đức có hành vi cho vay với lãi suất cao nhưng lãi suất cho vay chưa vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Đức là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Đức yêu cầu K và P trả lại số tiền 700.000.000 đồng mà Kim và Hằng đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để vay.

Hội đồng xét xử xét thấy ông K và bà P có vay anh Nguyễn Văn Đức 700.000.000 đồng theo hợp đồng vay tài sản mà hai bên đã ký kết, thực hiện hợp đồng ông Kim và Hằng đã trả 30.000.000 đồng tiền lãi cho anh Đức, đây là quan hệ dân sự nên không chấp nhận yêu cầu của anh Đức. Anh Đức có quyền làm đơn khởi kiện vụ án dân sự để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[7] Vật chứng: Nguyễn Văn Đức đã tự nguyện giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành (lưu tại hồ sơ vụ án).

Xét giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả không có giá trị nên cần tịch thu và lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Án Phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: P 09 (Chín) tháng tù về tội “ Sử dụng con dấu, tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách P cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc P phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả.

-Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

-Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Cơ quan THA hình sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ